

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 387/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ ngành Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 988/TTr-SYT ngày 04 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ ngành Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum (kèm theo danh mục và nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và:

- Thay thế các thủ tục hành chính số 12, 13 khoản III; số 12, 22 khoản IV; số 1, 2, 3, 4, 11 điểm V.1 khoản V; số 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 86, 110, 111 điểm VI.3 khoản VI; số 117, 118, 119 điểm VI.4 khoản VI mục A; số 1 khoản I mục C phần I và II Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa ngành Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Bãi bỏ các thủ tục hành chính số 9, 10, 11, 12 khoản I; số 9, 10, điểm V.1 khoản V; số 57 điểm VI.1 khoản VI; số 83, 84, 87, 88 điểm VI.3 khoản VI mục A; số 1, 2, 3, 4, khoản I, mục B phần I và II Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa ngành Y tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3 (t/h);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Y tế (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Lưu VT, NCXDPL₃.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hòa

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
THAY THẾ VÀ BÃI BỎ NGÀNH Y TẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC CÁC CẤP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải
quyết của Sở Y tế: 49 TTHC**

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực dược: 16 TTHC
1	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc
2	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất;
3	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;
4	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất;
5	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;
6	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT (mở rộng cơ sở bán lẻ thuốc; sửa chữa, thay đổi lớn về cấu trúc cơ sở bán lẻ thuốc)
7	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.
8	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất;

9	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;
10	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại
11	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại;
12	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực không vì mục đích thương mại;
13	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối có kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất;
14	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;
15	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT (mở rộng kho bảo quản trên cơ sở cấu trúc kho đã có; sửa chữa, thay đổi về cấu trúc, bố trí kho bảo quản; thay đổi hệ thống phụ trợ hoặc thay đổi nguyên lý thiết kế, vận hành hệ thống tiện ích mà có ảnh hưởng tới yêu cầu, điều kiện bảo quản)
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
II	Lĩnh vực khám chữa bệnh: 08 TTHC
1	Cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền.
2	Cho phép thành lập ngân hàng mô trực thuộc Sở Y tế, và thuộc bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, ngân hàng mô tư nhân, ngân hàng mô thuộc bệnh viện tư nhân, trường đại học y, dược tư thực trên địa bàn quản lý.
3	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên
4	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi
5	Cấp giấy khám sức khỏe cho người người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự



6	Khám sức khỏe định kỳ
7	Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe
8	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô
III	Lĩnh vực dự phòng: 02 TTHC
1	Công bố đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền Sở y tế
2	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng
IV	Lĩnh vực dân số: 01 TTHC
1	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ.
V	Lĩnh vực Giám định Y khoa: 09 TTHC
1	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh
2	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh
3	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật
4	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật
5	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật
6	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.
7	Khám giám định đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.
8	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định Y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định.
9	Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện người khuyết tật (Cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng giám định Y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định.
VI	Lĩnh vực Bảo hiểm y tế: 09 TTHC
1	Cấp thẻ bảo hiểm y tế lần đầu
2	Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế
3	Đổi thẻ bảo hiểm y tế

4	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế
5	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu
6	Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện trong việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh
7	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm
8	Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội
9	Thanh toán trực tiếp chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội và người tham gia bảo hiểm y tế
VII	Lĩnh vực Mỹ phẩm: 01 TTHC
1	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước
VIII	Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm: 01 TTHC
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.
IX	Lĩnh vực Trang thiết bị y tế: 02 TTHC
1	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế.
2	Điều chỉnh thông tin trong hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D.

B. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: 01 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm: 01 TTHC
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

C. Danh mục thủ tục hành chính đề nghị sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế: 24 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định sửa đổi, bổ sung TTHC
I		Lĩnh vực Giám định Y khoa: 02 TTHC	
1		Khám GDYK lần đầu đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ	Công văn số 6271/BYT – VPB6 ngày 22/10/2018 của Bộ Y tế
2		Khám GDYK lần đầu đối với con đẻ	

		của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ	
II	Lĩnh vực Dược phẩm: 15 TTHC		
1		Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
2		Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược	
3		Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	
4		Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	
5		Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
6		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán	

		lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
7		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
8		Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	
9		Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	
10		Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
11		Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
12		Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
13		Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	

14		Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	
15		Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	
III Lĩnh vực Mỹ phẩm: 02 TTHC			
1		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
2		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	
IV. Lĩnh vực trang thiết bị y tế: 03 TTHC			
1		Công bố điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ
2		Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	
3		Công bố điều kiện mua bán sản xuất trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	
VI Lĩnh vực y tế dự phòng: 02 TTHC			
1		Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
2		Công bố phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	

D. Danh mục thủ tục hành chính đề nghị sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường, thị trấn: 01 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định sửa đổi, bổ sung TTHC
I Lĩnh vực Dân số: 01 TTHC			
1		Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.

E. Danh mục TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế: 11 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
I Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh: 01 TTHC			
1		Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cho thuyền viên	Thông tư số 17/2018/TT-BYT ngày 06/8/2018 của Bộ Y tế

II		Lĩnh vực Dược phẩm: 06 TTHC	
1		Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	
2		Điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	
3		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
4		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất được quy định tại Điều 50 của Nghị định 54/2017/NĐ-CP); cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
5		Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
6		Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
III		Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm: 04 TTHC	
1		Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ



		uống thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	
2		Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.	
3		Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức.	
4		Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân.	

F. Danh mục TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố: 04 TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
I	Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm: 04 TTHC		
1		Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ
2		Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
3		Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức.	
4		Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân.	